

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH TỈNH NINH BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú.

2. Bà Đồng Thị Thanh Hương.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**; địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc H - Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; ông Nguyễn Văn Thuật - phó giám đốc phụ trách PDG TD Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; bà Đinh Thị Thảo - Phó trưởng phòng phụ trách phòng KHCN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; ông Nguyễn Văn Vinh - chuyên viên QH KHCN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; ông Vũ Đình Phúc - chuyên viên QH KH Ngân hàng A Chi nhánh Ninh Bình; Bà Nguyễn Thị Hải Yến - chuyên viên QH KHCN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; Bà Đoàn Thị Hồng Nhung - chuyên viên QH KHCN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; Bà Lê Thị Thu Hiền -

Nhân viên QH KHDN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; Ông Vũ Ngọc Lâm - Nhân viên QH KHDN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; bà Phạm Phương Dung - Nhân viên QH KHDN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; bà Đặng Thị Minh Thu - Chuyên viên QH KHDN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; ông Đỗ Văn Thái - Chuyên viên QH KHDN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; bà Nguyễn Thị Thu Phương - Chuyên viên QH KHDN Ngân hàng A chi nhánh Ninh Bình; (theo giấy ủy quyền số 170/UQ-TGD, ngày 14/5/2019).

- *Bị đơn* : **Bà Lê Thị V**, sinh năm 1983 và **ông Quách Việt D**, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: phố 2 , phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Lê Thị V, sinh năm 1983; (theo hợp đồng ủy quyền ngày 03/9/2020).

2 - Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ngân hàng A miễn toàn bộ số tiền phí phạt chậm trả lãi cho bà Lê Thị V và ông Quách Việt D tính từ khi chưa trả đến ngày 01/6/2020 là 5.590.015 đồng (năm triệu năm trăm chín mươi nghìn không trăm mười lăm đồng) và số tiền phát sinh của phí phạt chậm trả lãi sau ngày 01/6/2020 cho đến khi bà V ông D tất toán hết khoản vay theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016.

* Cộng phí phạt chậm trả gốc(Ngân hàng A đang tính bằng 50% lãi suất vay trong hạn) vào lãi quá hạn (Ngân hàng A đang tính bằng 100% lãi suất vay trong hạn); Sau khi cộng vào thì số tiền lãi quá hạn mà bà Lê Thị V ông Quách Việt D chưa trả cho Ngân hàng A sẽ được tính là 150% lãi suất trong hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016 và khế ước nhận nợ số 01-73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016.

* Tính đến ngày 07/9/2020 ông Quách Việt D, bà Lê Thị V còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 517.015.532 đồng (năm trăm mười bảy triệu không trăm mười lăm nghìn năm trăm ba mươi hai đồng) trong đó :

Nợ gốc trong hạn	202.956.000 đồng
Nợ gốc quá hạn	183.344.000đồng
Lãi trên nợ gốc trong hạn	95.388.673 đồng
Lãi trên nợ gốc quá hạn	35.326.859 đồng

và số tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2020 trên nợ gốc chưa trả theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016 và khế ước nhận nợ số 01-73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016.

- Bà Lê Thị V ông Quách Việt D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A theo phương thức, thời hạn cụ thể như sau:

+ Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021: Mỗi tháng bà Lê Thị V và ông Quách Việt D trả cho Ngân hàng A số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng) tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng.

+ Từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 9 năm 2021: Mỗi tháng bà Lê Thị V và ông Quách Việt D trả cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) tiền gốc vào ngày 25 hàng tháng.

- Ngày 25 tháng 10 năm 2021: Bà Lê Thị V và ông Quách Việt D trả cho Ngân hàng A số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng), cụ thể: trả số tiền lãi tính đến ngày 07/9/2020 là 130.715.532 đồng (trong đó lãi trên nợ gốc trong hạn 95.388.673 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn 35.326.859 đồng), trả số tiền gốc là 89.284.468 đồng.

- Ngày 25 tháng 4 năm 2022: Bà Lê Thị V và ông Quách Việt D trả cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2020 trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016 và khế ước nhận nợ số 01-73/2016/HDTDTDH-CN/SHB.112900 ngày 04/04/2016.

Trường hợp đến hạn thanh toán của bất kỳ thời hạn thỏa thuận nào nêu trên mà bà Lê Thị V và ông Quách Việt D vi phạm nghĩa vụ trả nợ (trả nợ không đúng hạn, không trả đủ hoặc không trả mà không được Ngân hàng A đồng ý) thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự buộc bà Lê Thị V và ông Quách Việt D phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng A, kể cả số tiền chưa đến thời hạn phải trả. Bà Lê Thị V, ông Quách Việt D không trả được nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Phố 2-phường V – thành phố N - tỉnh Ninh Bình, diện tích 51,3m², đã được UBND thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 401607 ngày 14/10/2011 mang tên bà Lê Thị V, ông Quách Việt D và các tài sản được thỏa thuận tại Điều 1 mục 1.1.2 gồm ngôi nhà 3 tầng thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị V, ông Quách Việt D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 118/2016/HĐTC/SHB.112900 ngày 04/4/2016 để thu hồi nợ cho SHB.

- Ngân hàng A tiếp tục quản lý các giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

- Trường hợp bà Lê Thị V, ông Quách Việt D thi hành xong số tiền phải trả, thì Ngân hàng A có trách nhiệm giải chấp cho bà Lê Thị V, ông Quách Việt D toàn bộ các giấy tờ gốc liên quan đến tài sản thế chấp.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bà Lê Thị V, ông Quách Việt D có đơn xin miễn giảm án phí và được chấp nhận giảm 50% mức án phí nên số tiền án phí bà Lê Thị V, ông Quách Việt D phải chịu là 12.340.000 đồng (mười hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) mà Ngân hàng A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001409 ngày 20/01/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục Thi hành án TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Giang Thị Thúy Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Thị Thúy Thu